

Bản án số: 10/2019/HS-ST

Ngày 06/9/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Trung Văn.

- Ông Lê Xuân Nam.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Bát - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2019/TLST-HS ngày 13/8/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/HSST-QĐ ngày 22/8/2019, đối với bị cáo:

Mai Văn T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 10/9/1997 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Mai Văn T, sinh năm 1970 và bà Lê Thị H, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 06 tháng 6 năm 2019, có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Năm 2016, bị Công an xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đốt pháo trái phép theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 04 tháng 02 năm 2016.

Người làm chứng: Anh Mai Văn Ngọc H, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04 tháng 6 năm 2019, Mai Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 74F6-1042, đi từ xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị đến địa phận xã Tr, huyện Tr, tỉnh Quảng Trị mua 100 (một trăm) viên ma túy của một người đàn ông không quen biết tên C, về sử dụng hết 09 (chín) viên. Ngày 05 tháng 6 năm 2019, T bán cho Mai Văn Ngọc H, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh

Quảng Trị 04 (bốn) viên ma túy với giá 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng). Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, T đứng trong sân nhà, thấy có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng của Đồn Biên phòng Hải An phối hợp với Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm – Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Trị và lực lượng Công an xã H, huyện H tiến hành kiểm tra, bắt quả tang khi T đang cầm trên tay phải 01 (một) gói nilon bên trong có chứa 03 (ba) viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên một mặt các viên nén có dập chìm chữ WY. Quá trình kiểm tra T tự giác lấy từ trong túi quần Jean phía trước, bên phải mà T đang mặc trên người 01 (một) đoạn ống nhựa (loại ống nhựa dùng để hút nước giải khát) màu trắng, bên trong có chứa 01 (một) viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên một mặt của viên nén có dập chìm chữ WY. Ngoài ra, T còn giao nộp 02 (hai) điện thoại di động. Tiến hành khám xét chỗ ở của T tại thôn Đ, xã H thu giữ được 83 (tám mươi ba) viên nén hình trụ tròn trong đó có 81 (tám mươi một) viên màu hồng và 02 (hai) viên màu xanh, trên một mặt các viên nén có dập chìm chữ WY được đựng trong 01 túi nilon màu xanh và cất giấu trong túi quần Jean phía sau, bên trái, treo ở dây phơi quần áo dưới mái hiên phía trước nhà bếp.

Tại bản kết luận giám định số 500/KLGD ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 87 (tám mươi bảy) viên nén có tổng khối lượng 8,9258gam là ma túy loại Methamphetamine, nằm trong Danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSHL ngày 12/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng truy tố bị cáo Mai Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ **07 (bảy) đến 08 (tám)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 06/6/2019.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định.
- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng.
- Trả lại cho bị cáo Mai Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng đồng, không có thẻ sim, đã qua sử dụng.
- Buộc bị cáo phải nộp lại 500.000 đồng tiền do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên; bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo có thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn Biên phòng Hải An, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Đoàn Biên phòng Hải An, Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn Biên phòng Hải An, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Với mục đích mua ma túy vừa để sử dụng, vừa để bán lại kiếm lời, ngày 04 tháng 6 năm 2019, Mai Văn T mua của một người đàn ông không quen biết tên C 100 (một trăm) viên ma túy với giá 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm ngàn đồng), sau khi có ma túy, T sử dụng hết 09 (chín) viên. Ngày 05 tháng 6 năm 2019, Mai Văn T bán cho Mai Văn Ngọc H 04 (bốn) viên với giá 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng). Khi còn 87 (tám mươi bảy) viên với tổng khối lượng 8,9258gam chưa kịp bán và sử dụng thì bị bắt phạm tội quả tang.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

i) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 05gam đến dưới 30gam”.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân gây nên các tệ nạn trong xã hội và các tội phạm khác, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét hành vi, hậu quả, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3]. Trong vụ án này bị cáo khai đã mua ma túy của một người đàn ông tên C. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra không xác minh được danh tính, địa chỉ của người này, nên không có cơ sở để xử lý.

[4]. Xe mô tô hiệu Dream, BKS: 74F6-1042 mà T sử dụng để đi mua ma túy là của ông Võ Thanh L, sinh năm 1962, nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Ông L khai nhận vào khoảng tháng 5/2019, cho con trai là Võ Thanh

Đ, sinh năm 1993, mượn xe mô tô nói trên nhưng sau đó Đ không đưa xe về trả cho ông L. Đài mượn xe đi và để lại tại nhà T, sau đó T đã sử dụng xe này đi mua ma túy, khi T bị bắt thì chiếc xe nói trên không rõ ai đã lấy đi đâu. Hiện tại, Võ Thanh Đ không có mặt tại địa phương, nên không có cơ sở để xem xét.

[5]. Đối với Mai Văn Ngọc H có hành vi mua ma túy của Mai Văn T nhằm mục đích sử dụng. Tại Cơ quan điều tra, H đã thừa nhận hành vi của mình. Tuy nhiên, thời điểm tiến hành làm việc H có kết quả xét nghiệm nước tiểu âm tính với chất ma túy. Vì vậy, chưa có cơ sở để xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Mai Văn Ngọc H.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng đồng, không có thẻ sim, đã qua sử dụng, là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho nghĩa vụ thi hành án.

- Đối với số tiền 500.000 đồng bán ma túy cho Mai Văn Ngọc H là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Mai Văn T **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 06/6/2019.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Mai Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng đồng, không có thẻ sim, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng).

4. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo phải nộp lại 500.000 đồng tiền do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Áp dụng điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Mai Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- CA, VKSND, THADS huyện Hải Lăng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Khánh